TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2019
v/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lương Văn Can.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Khánh Quốc

Bà Trần Thị Thanh Trang

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình: Bà Hà Thị Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc Xin ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L, s**inh năm 1969.

Trú quán: xóm Mận, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Chen Min F** sinh năm 1957.

Trú tại: Tầng 4, số 36, Phố Phúc Cảng, xóm 015, Phường Hậu Cảng, Khu Sỹ Lâm, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan, Trung Quốc.

NHẬN THẤY

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/5/2019 của anh Chen Min F và đơn xin ly hôn đề ngày 30/5/2019 và những lời khai tiếp theo của chị Bùi Thị L thì nội dung vụ kiện như sau:

Chị Bùi Thị L và anh Chen Min F quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 2 tháng, ngày 08/01/2019 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn hai người chung sống thời gian ngắn tại Việt Nam và có ý định sau này sẽ cùng nhau sang định cư tại Đài Loan. Văn phòng Kinh tế văn hóa Đài Bắc tại Hà nội hẹn hai người ngày 26/4/2019 có mặt để phỏng vấn làm visa, nhưng trước khi đi hai bên đã thể hiện có nhiều mâu thuẫn về lối sống,

phong tục tập quán, ngôn ngữ và không thể thống nhất với nhau được do vậy hai vợ chồng đã bỏ phỏng vấn và quyết định chia tay nhau luôn. Sau đó hai vợ chồng đã trao ~~đổi và cùng~~ nhất trí thuận tình ly hôn, ngày 03/5/2019 anh Chen Min F đã viết đơn xin ly hôn chị L, đồng thời làm đầy đủ các thủ tục xin vắng mặt tại phiên tòa, xin ủy quyền cho chị L tại phiên tòa...tại Văn phòng Kinh tế văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội, bộ ngoại giao Việt Nam và nhờ chị L nộp choTòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, đồng thời anh Chen Min F về ngay Đài Loan. Ngày 30/5/2019 chị L cũng đã viết đơn xin ly hôn anh Chen Min F.

Quá trình tìm hiểu, chung sống chị L cũng chưa được về Đài Loan và chỉ biết anh Chen Min F ở tại địa chỉ Tầng 4, số 36, phố Phúc Cảng, xóm 015, Phường Hậu Cảng, Khu Sỹ Lâm, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan, Trung Quốc.

Anh Chen Min F và chị Bùi Thị L chưa có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày quan điểm: Trong quá trình thụ lý, điều tra, giải quyết vụ kiện trong giai đoạn sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định tại điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phần cung cấp chứng cứ của các đương sự, thu thập chứng cứ của Tòa án gồm đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xử vắng mặt của anh Chen Min F có chứng nhận của Văn phòng Kinh tế văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội và của Bộ ngoại giao Việt Nam là hợp pháp, không vi phạm Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung anh Chen Min F và chị Bùi Thị L tự nguyện xin ly hôn, vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa xử cho anh chị được ly hôn.

XÉT THẤY

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Tố tụng: Anh Chen Min F và chị Bùi Thị L xin ly hôn vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Anh Chen Min F xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xử vắng mặt và có ủy quyền, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về các tài liệu gồm: đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin xử vắng mặt của anh Anh Chen Min F, bản sao hộ chiếu...Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là các tài liệu anh Anh Chen Min F cung cấp, có đủ bản gốc, bản sao, có chữ ký của anh Chen Min F, có chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Bộ ngoại giao Việt Nam, có bản dịch ra tiếng Việt... các tài liệu này là hoàn toàn hợp pháp. Nội dung các tài liệu thể hiện ý chí nguyện vọng của anh Chen Min F là được xin ly hôn chị Bùi Thị L, vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nội dung: Chị Bùi Thị L và anh Chen Min F có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 08/01/2019 tại UBND huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, là vợ chồng hợp

pháp. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau thời gian ngắn và đã phát sinh nhiều mâu thuẫn về lối sống, phong tục tập quán, ngôn ngữ và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nên cả hai đều viết đơn xin thuận tình ly hôn. Hiện nay anh Chen Min F sống ở Đài Loan, Trung Quốc, chị Bùi Thị L sống ở Việt Nam mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của cả hai bên cho anh chị được ly hôn.

Anh Chen Min F và chị Bùi Thị L chưa có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết, do vậy Tòa không cần xét thêm.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 37; Điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Bùi thị L được ly hôn anh Chen Min F.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không có

Án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000542 ngày 4/6 /2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Chen Min F được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao*
- *VKSND Tối cao*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *Cục THADS Hoà Bình*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Văn Can